

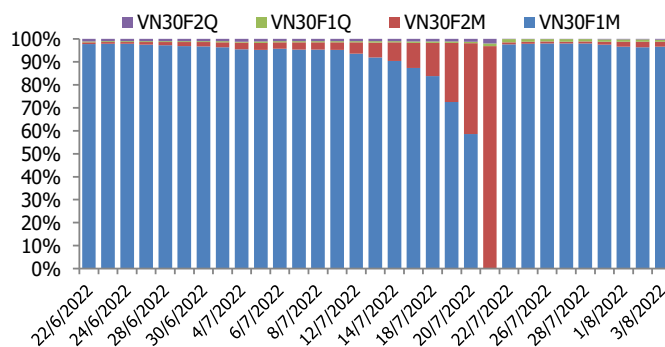
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	15	1250.00	48,119
VN30F2209	15/9/2022	43	1247.00	1,111
VN30F2212	15/12/2022	134	1246.50	409
VN30F2303	16/3/2023	225	1241.40	177

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao và đóng cửa hợp đồng VN30F2208 duy trì mức tăng gần như cao nhất trong ngày. Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước, điều này cho thấy nhà đầu tư đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 221.136 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 442 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 13.434 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục có những dấu hiệu mạnh mẽ dù đã tăng sang phiên thứ 3 ở tuần này và đang hướng tới tuần tăng thứ 4 liên tiếp. Thanh khoản kể từ đầu tuần liên tục được duy trì trên ngưỡng 15.000 tỷ đồng là điểm nhấn đáng chú ý, ở 4 tuần trước đó mức thanh khoản bình quân chỉ đạt quanh ngưỡng 10.000 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 2.000 tỷ đồng trong 3 phiên vừa qua là nhân tố đóng góp vào chuỗi tăng thuyết thực của thị trường. Thị trường đang cho thấy có những dấu hiệu mạnh khi nhịp điều chỉnh trong phiên nhanh chóng qua đi dù đã tăng hơn 3 tuần liên tiếp. Mức độ phân hóa ở cổ phiếu tích cực, dòng tiền đang có sự luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt từ ngân hàng, chứng khoán, thép, bất động sản, dầu khí, điện,... Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đang tiệm cận ngưỡng cản kỹ thuật 1250 điểm, áp lực chốt lời sẽ thường xuyên diễn ra trong các phiên sắp tới ở vùng 1250 điểm – 1262 điểm.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn ủng hộ các vị thế mua mới khi chỉ số đang có mức chênh basis (-19,83 điểm) tương đối đáng kể. Có hai phương án hợp lý: một là, mở thêm vị thế mua nếu giá điều chỉnh và phản ứng tốt với khu vực hỗ trợ trọng yếu là 1242-1245 điểm, đồng thời đặt điểm cắt lỗ tại 1235 điểm; hai là, mở vị thế mua khi giá vượt qua vùng cản 1250-1253 điểm. Đối với tầm nhìn trung và dài hạn, giá VN30F1M đã dần chuyển sang xu hướng tăng với các chỉ báo kỹ thuật cải thiện. Điểm còn thiếu lúc này là sự xác nhận của khối lượng giao dịch và giá vượt qua vùng cản gần 1250-1253 điểm. Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, thăm dò lệnh mua quanh các ngưỡng hỗ trợ 1238-1245 điểm và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1253 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

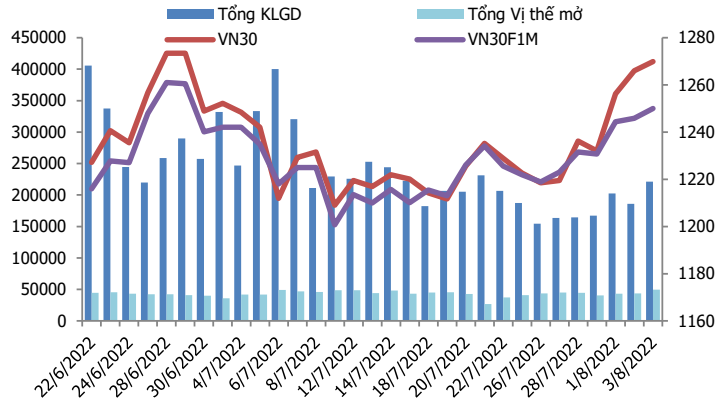
Có hai phương án hợp lý: một là, mở thêm vị thế mua nếu giá điều chỉnh và phản ứng tốt với khu vực hỗ trợ trọng yếu là 1242-1245 điểm, đồng thời đặt điểm cắt lỗ tại 1235 điểm; hai là, mở vị thế mua khi giá vượt qua vùng cản 1250-1253 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, thăm dò lệnh mua quanh các ngưỡng hỗ trợ 1238-1245 điểm và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1253 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

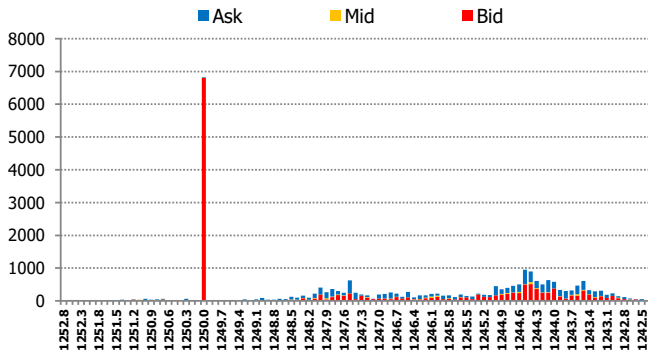
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1250.0	0.12	220,620	18.9	48,119	14.7
VN30F2209	1247.0	0.23	412	44.6	1,111	7.2
VN30F2212	1246.5	0.02	4	-66.7	409	0.5
VN30F2303	1241.4	0.03	100	-8.3	177	47.5
Tổng			221,136	18.9	49,816	14.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao và đóng cửa hợp đồng VN30F2208 duy trì mức tăng gần như cao nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 18,88% so với phiên liền trước, đạt 221.136 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 08 với 220.620 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 442 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 13.434 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.270,5 điểm (cao hơn 20,5 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.271,76 điểm (+24,76 điểm), VN30F2212 là 1.275,87 điểm (+29,37 điểm) và VN30F2303 là 1.279,98 điểm (+38,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

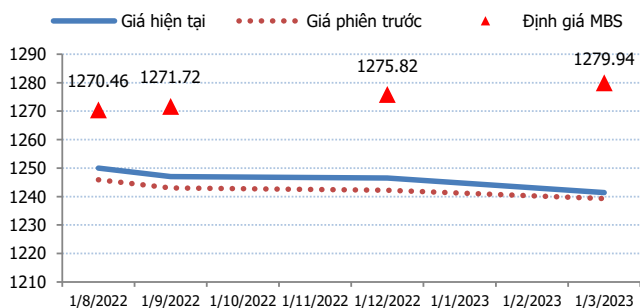
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1242-1245	1225-1228	1200-1208
Kháng cự	1252-1255	1260-1265	1280-1320

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3	-2.90	-0.1	-2.18
VN30F1Q - VN30F1M	-3.5	-3.70	0.2	-2.84
VN30F1Q - VN30F2M	-0.5	-0.80	0.3	-0.66
VN30F2Q - VN30F1M	-8.6	-6.60	-2	-4.74
VN30F2Q - VN30F2M	-5.6	-3.70	-1.9	-2.56
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.1	-2.90	-2.2	-1.9

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

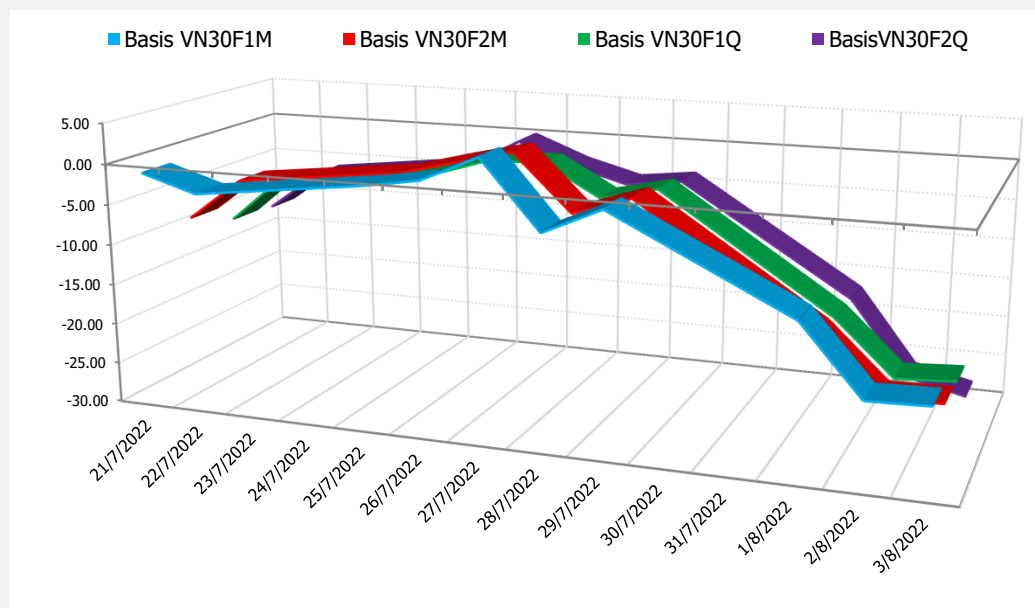


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước, điều này cho thấy nhà đầu tư đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

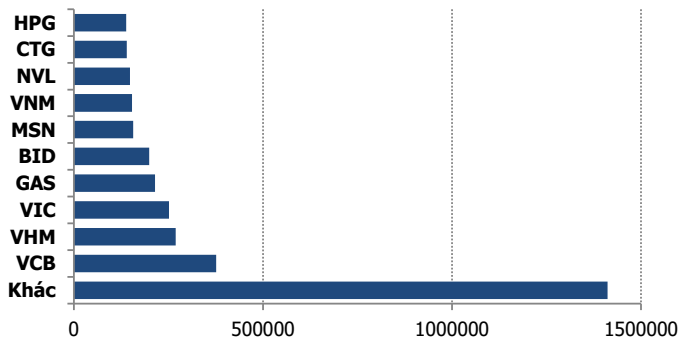
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,6 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 0,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

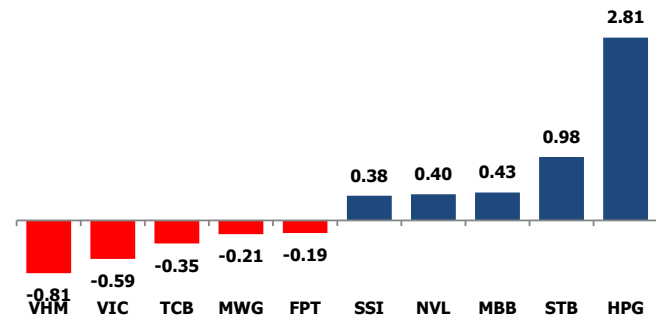


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1249.76	1269.83
Thay đổi	8.14	3.86
%Chg	0.66	0.30
YTD	-16.59	-17.31
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,966.27	3,458.86
P/E	13.35	10.99
P/B	2.06	2.08

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà hồi phục. Số mã tăng điểm (14) áp đảo so với số mã giảm điểm (12) và 4 mã đứng tham chiếu. HPG và STB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,81 điểm và +0,98 điểm; ngoài ra MBB, NVL hay SSI cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,86 điểm (+0,3%) lên 1.269,83 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 211,91 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.657 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 705,01 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+174 tỷ đồng), VCB (+112 tỷ đồng), SSI (+107 tỷ đồng), STB (+97 tỷ đồng), CTG (+56 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,249.76	0.66	13.35	(16.59)
Dow Jones	32,812.50	1.29	18.17	(9.70)
S&P500	4,155.17	1.56	20.35	(12.82)
Nikkei 225	27,963.98	0.80	18.93	(2.87)
Shanghai	3,163.67	(0.71)	12.90	(13.08)
DAX	13,587.56	1.03	12.60	(14.46)
Vàng	1,768.90	0.20		(3.30)
Dầu WTI	90.79	0.14		20.72

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 01/08/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 7)	51.7	51.5	50.4
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 7)	52.0	49.2	49.3
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 7)	52.8	52.2	52.1
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 7)	53.0	52.0	52.8
Thứ Ba - 02/08/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 8)	1.35%	1.85%	1.85%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 6)	11.303M	11.000M	10.698M
New Zealand - Thay đổi việc làm (quý/quý) (Quý 2)	0.0%	0.4%	0.0%
Thứ Tư - 03/08/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%	0.2%	0.2%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 7)	53.7	52.8	52.1
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 7)	54.3	53.3	52.6
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 7)	55.3	53.5	56.7
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.523M	-0.629M	4.467M
Thứ Năm - 04/08/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.90%	5.25%	
Anh - PMI xây dựng (Tháng 7)	52.6	52.0	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 8)	1.25%	1.75%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	256K	259K	
Thứ Sáu - 05/08/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.90%	4.80%	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 7)	372K	250K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 7)	3.6%	3.6%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 7)	-43.2K	20.0K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 7)	62.2		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc, xoa bớt mức giảm từ đầu tuần, khi nhà đầu tư vui mừng đón nhận dữ liệu kinh tế tốt hơn dự báo, qua đó giúp xoa dịu nỗi lo về suy thoái. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 416,33 điểm (+1,29%) lên 32.812,50 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,56% lên 4.155,17 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,59% lên 12.668,16 điểm. Sự phục hồi bất ngờ của chỉ số PMI dịch vụ tháng 7 của Mỹ đã giúp nhà đầu tư rũ bỏ những lo ngại rằng Mỹ đã rơi vào suy thoái, đưa nhà đầu tư quay trở lại với nhóm cổ phiếu công nghệ.
- Giá dầu giảm khoảng 4% sau khi dữ liệu cho thấy dự trữ dầu thô và xăng tại Mỹ bất ngờ tăng trong tuần trước và khi OPEC+ cho biết sẽ nâng mục tiêu sản lượng dầu thêm 100.000 thùng/ngày. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 3,76 USD (-3,7%) xuống 96,78 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 3,6 USD (-4%) còn 90,66 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng dầu đều trời sục liên tục trước đó trong phiên.
- Giá vàng dao động trong một phạm vi hẹp, chịu sức ép bởi đà tăng của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ khi những nhận định "điều hòa" từ các quan chức Fed đã đẩy kim loại quý ra xa mức đỉnh 1 tháng ghi nhận trong phiên trước đó. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,1% lên 1.761,76 USD/oz, trời sục trong phạm vi 20 USD. Trong khi, hợp đồng vàng tương lai mất 0,7% còn 1.776,4 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, STB và MBB là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, HPG đóng góp +2,81 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.35	29,000	-0.17	1.75%	376.749	-0.16	7.48	1.48
TCB	Banks	7.09	38,150	-0.39	1.45%	188.385	-0.35	6.99	1.37
VHM	Real Estate Management & Development	6.59	61,900	-0.96	2.12%	124.365	-0.81	7.05	2.09
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.44	84,800	-0.24	1.19%	190.291	-0.19	19.75	4.81
HPG	Metals & Mining	6.19	23,750	3.71	5.53%	1375.598	2.81	4.15	1.40
ACB	Banks	5.84	24,950	0.20	1.42%	151.272	0.15	8.10	1.75
MSN	Food Products	5.74	110,000	0.00	3.18%	157.637	0.00	15.62	5.67
MWG	Specialty Retail	5.16	61,800	-0.32	1.47%	164.048	-0.21	17.58	4.04
VIC	Real Estate Management & Development	5.13	66,000	-0.90	2.00%	82.156	-0.59	#N/A N/A	2.41
VNM	Food Products	5.00	73,400	0.00	1.38%	228.606	0.00	18.10	4.49
NVL	Real Estate Management & Development	4.84	76,200	0.66	1.87%	231.599	0.40	35.15	4.07
MBB	Banks	4.55	26,900	0.75	2.67%	263.467	0.43	7.42	1.59
STB	Banks	3.91	25,450	2.00	3.64%	361.483	0.98	12.16	1.35
VCB	Banks	3.37	79,500	0.76	1.92%	79.323	0.32	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	2.82	24,850	0.00	1.22%	45.25	0.00	7.72	1.60
VJC	Airlines	2.80	127,000	-0.39	1.35%	52.203	-0.14	351.35	4.02
VIB	#N/A	2.47	26,200	-1.50	1.92%	52.149	#N/A	8.22	2.11
VRE	Real Estate Management & Development	2.15	29,050	0.17	2.65%	55.911	0.05	72.46	2.13
SSI	Capital Markets	2.00	23,550	1.51	3.72%	517.249	0.38	8.29	1.66
TPB	Banks	1.80	28,000	1.27	2.93%	71.719	0.29	8.46	1.62
CTG	Banks	1.71	29,100	1.75	3.36%	177.023	0.37	11.38	1.43
KDH	Real Estate Management & Development	1.48	38,950	0.13	1.96%	36.136	0.02	22.82	2.63
PDR	Capital Markets	1.18	53,800	0.00	1.69%	86.049	0.00	19.37	4.95
SAB	Food Products	1.09	189,900	1.12	3.35%	44.875	0.15	31.82	5.69
GAS	Gas Utilities	0.87	112,000	3.51	4.63%	64.975	0.38	16.69	3.61
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,700	-0.36	2.58%	186.782	-0.03	15.96	1.10
BID	Banks	0.65	39,300	2.08	3.69%	83.001	0.17	17.34	2.29
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	40,900	-0.24	1.84%	59.088	-0.01	20.97	2.04
BVH	Beverages	0.35	58,400	-0.85	1.55%	60.734	-0.04	23.09	2.00
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	24,700	-0.40	1.64%	40.45	-0.02	22.48	1.99

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn